

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số: 52/2019/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 “Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Đăng Kh, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 6 thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Đăng Kh và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 06/4/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã nhau làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng không mang lại kết quả, mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay và không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh Kh và chị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn Kh và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Phạm Thị Ngọc Kh, sinh ngày 01/10/2013. Anh Kh và chị T thống nhất chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi cháu Phạm Thị Ngọc Kh tròn 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận của anh Kh và chị T là tự nguyện và đảm bảo được sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh Phạm Đăng Kh và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Kh và chị T thống nhất anh Kh nộp toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (12/3/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đăng Kh và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Phạm Đăng Kh và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Phạm Thị Ngọc Kh, sinh ngày 01/10/2013. Công nhận sự thỏa thuận của anh, chị về việc nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thị Ngọc Kh; anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng tính từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Kh và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đăng Kh chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Anh đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số AA/2016/0001491 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Chi cục THA huyện Quảng Xương;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung